

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Thủy, ngày 13 tháng 02 năm 2020

Số: 11/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 160/2019/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1982.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Xóm H, xã Đ, huyện Y, tỉnh H.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55; điều 81; điều 82; điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Giao cả hai cháu Bùi Quốc T1, sinh ngày 30/05/2003 và cháu Bùi Trung T2 sinh ngày 24/7/2010 cho anh Bùi Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cả hai cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Bùi Thị L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

* Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bùi Văn T chưa yêu cầu chị Bùi Thị L trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

2.2. Về tài sản chung: chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án can thiệp giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Bùi Thị L tự nguyện nhận nộp 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006059 ngày 23/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh H. Nay chị Bùi Thị L được hoàn trả lại 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện Y;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Hải Dương

